

Soạn bài: Thương vợ (Trần Tế Xương) Hướng dẫn Soạn bài: Thương vợ (Trần Tế Xương)

Câu 1: Hình ảnh bà Tú qua bốn câu thơ đầu

- Hai câu đầu đã giới thiệu được hình ảnh bà Tú gắn với công việc mưu sinh.

*Quanh năm buôn bán ở mom sông
Nuôi đủ năm con với một chồng*

+ Công việc là buôn bán. Thời gian làm việc là "quanh năm", là ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác. Mom sông là vùng đất nhô ra sông, nơi đầu sóng ngọn gió.

--> Đây là hình ảnh gợi lên hoàn cảnh kiếm sống lam lũ, vất vả với một không gian sinh tồn bấp bênh, khó khăn.

- Trên cái nền không gian và thời gian ấy, cuộc mưu sinh đầy khó khăn của bà Tú hiện lên rất rõ:

*Lặn lội thân cò khi quãng vắng
Eo sèo mặt nước buổi đò đông*

Hình ảnh thân cò là hình ảnh ẩn dụ, tượng trưng cho phụ nữ trong xã hội xưa. Có điều, Tú Xương vừa tiếp thu ca dao nhưng vừa có những sáng tạo độc đáo. Dùng từ thân cò làm ý thơ mang tính khái quát cao hơn, nó giúp gợi lên cả một số kiếp, nỗi đau thân phận. Có lẽ vì thế mà tình thương của Tú Xương dành cho bà Tú trở nên sâu sắc hơn. Bên cạnh đó, từ láy *lặn lội*, *eo sèo* được đảo lên trước làm nổi bật hình ảnh lam lũ, vất vả của bà Tú.

Câu 2: Đức tính cao đẹp của bà Tú

Về đạp của bà Tú trước hết được cảm nhận ở sự đảm đang, tháo vát, chu toàn với chồng con:

Nuôi đủ năm con với một chồng

Từ *đủ* trong *nuôi đủ* vừa nói số lượng, vừa nói chất lượng. Oái oăm hơn, câu thơ chia làm hai vế thì vế bên này (một chồng) lại cân xứng với cả gánh nặng bên kia (năm con). Câu thơ cho thấy Tú Xương ý thức rõ nỗi lo của vợ và sự khiêm khuyết của mình nữa.

Ở bà Tú sự đảm đang tháo vát đi liền với đức hi sinh, thể hiện ở việc bất chấp gian khó, chạy vạy buôn bán để nuôi chồng con. Song dường như những lời thơ miêu tả còn chưa đủ, Tú Xương còn bình

luận tiếp:

Năm nắng mười mưa dám quản công

Thành ngữ "*năm nắng mười mưa*" vốn đã có hàm nghĩa chỉ sự gian lao, vất vả nay được dùng trong trường hợp của bà Tú nó còn nổi bật được đức chịu thương, chịu khó hết lòng vì chồng con của bà Tú. Nhưng với bà Tú đó lại là niềm hạnh phúc của một người vợ vì gia đình. Tú Xương đã thay vợ mình nói lên điều này.

Câu 3: Lời "chửi" trong hai câu thơ cuối là lời Tú Xương tự rủa mát mình:

*Cha mẹ thói đời ăn ở bạc,
Có chồng hờ hững cũng như không.*

Hai câu cuối chỉ ra hai nguyên nhân gây nên nỗi khổ của vợ: ấy là mình và thói đời. Sự hờ hững của ông cũng là một biểu hiện của thói đời ấy. Đó cũng là biểu hiện của việc vận dụng khẩu ngữ, lời ăn, tiếng nói của dân gian để khắc họa hình ảnh bà Tú – một người phụ nữ của gia đình, của xã hội. Lời chửi ẩn sâu trong tâm khảm sự thương yêu và có cả ngậm ngùi, chua xót đến đắng lòng.

Trong xã hội trọng nam khinh nữ, việc một nhà nho như Tú Xương không những nhận ra sự vô dụng của mình mà còn trách mình một cách thẳng thắn, đó chính là một biểu hiện trong nhân cách nhà thơ qua tiếng chửi trong bài thơ.

Câu 4: Nỗi lòng của nhà thơ

Nỗi lòng thương vợ của Tú Xương được thể hiện thành công qua bài thơ. Tựa đề Thương vợ chưa thể hiện được đầy đủ tình thương của nhà thơ đối với vợ cũng như chưa toát lên được nhân cách của nhà thơ. Tú Xương không chỉ thương vợ mà còn biết ơn vợ, không chỉ lên án thói đời mà còn tự trách mình. Điều đó chứng tỏ tấm lòng của nhà thơ đối với bà Tú.

II. Luyện tập

Phân tích sự vận dụng sáng tạo hình ảnh, ngôn ngữ văn học dân gian trong bài thơ "*Thương vợ*" của Tú Xương.

"Thương vợ" là một trong những bài thơ mà Tú Xương vận dụng một cách rất sáng tạo hình ảnh, ngôn ngữ văn học dân gian.

- Về hình ảnh: Trong ca dao, hình ảnh con cò có khá nhiều ý nghĩa: có khi nói về thân phận người phụ nữ lam lũ, vất vả, chịu thương chịu khó; có khi lại tượng trưng cho thân phận người lao động với nhiều bất trắc thua thiệt. Như thế, con cò trong ca dao vốn đã gợi

nhiều cay đắng, xót xa. Song dường như ứng vào nhân vật cụ thể là bà Tú thì nó lại càng gợi sự xót xa, tội nghiệp nhiều hơn. Hơn thế nữa so với từ "*con cò*" trong ca dao thì từ "*thân cò*" của Tú Xương mang tính khái quát cao hơn, do vậy mà tình yêu thương của Tú Xương cũng thấm thía và sâu sắc hơn.

- Về từ ngữ: thành ngữ "*năm nắng mười mưa*" được vận dụng một cách rất sáng tạo. Cụm từ "*nắng mưa*" chỉ sự vất vả. Các từ *năm, mười* là số lượng thêm chỉ, để nói số nhiều, được tách ra rồi kết hợp với "*nắng, mưa*" tạo nên một thành ngữ chéo. Hiệu quả của nó vừa nói lên sự vất vả, gian lao, vừa thể hiện đức tính chịu thương chịu khó, hết lòng vì chồng con của bà Tú.